



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 05 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng Xét nghiệm – Bệnh viện Đa khoa Chũ Thập Xanh**

Medical Laboratory: **Department of Testing – Chu Thap xanh General Hospital**

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Đa khoa Chũ Thập Xanh**

Organization: **Chu Thap xanh General Hospital**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh, Vi sinh**

Field of medical testing: **Biochemistry, Microbiology**

Người phụ trách/ **Lê Thị Hồng**

Representative: **Le Thi Hong**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 190**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày /5/2025 đến ngày 29/01/2027

Địa chỉ/ Address: **Số 33 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố**

Hà Nội/ No, 33 Nguyen Hoang, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi City

Địa điểm/Location: **Số 33 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố**

Hà Nội/ No, 33 Nguyen Hoang, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi City

Điện thoại/ Tel: **0914861962**

E-mail: **xetnghiemctx@gmail.com**

Website: **www.benhvienchuthapxanh.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 190

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh
Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) Type of sample (speciment)/ anticoagulant -if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm Principle/ Technical test	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết tương (Heparin) Plasma (Heparin)	Định lượng Glucose Determination of glucose	Hexokinase Hexokinase	SH.QTKT.01 AU 480 (2024)
2.		Đo hoạt độ Aspartate Aminotransferase(AST) Determination of Aspartate Aminotransferase(AST)	Động học enzym Enzyme kinetics	SH.QTKT.02 AU 480 (2024)
3.		Đo hoạt độ Alanin Aminotransferase(ALT) Determination of Alanin Aminotransferase(ALT)	Động học enzym Enzyme kinetics	SH.QTKT.03 AU 480 (2024)
4.		Định lượng Cholesterol toàn phần Determination of total Cholesterol	Emzym so màu Enzymmatic Colormetric	SH.QTKT.04 AU 480 (2024)

Ghi chú/ Note:
- SH. QTKT: Phương pháp do PXN xây dựng/ Laboratory deverlopment method



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 190

Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh
Discipline of medical testing: Microbiology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (speciment)/ anticoagulant -if any</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết tương (Heparin) Plasma (Heparin)	Phát hiện Giang mai <i>Detected of Syphilis</i>	Test nhanh <i>Rapid test</i>	VS.QTKT.16 (2024)
2.	Phân Stool	Phát hiện ký sinh trùng đường ruột <i>Detected of Microscopy for Parasite</i>	Soi tươi <i>Microscopy examination</i>	VS.QTKT.23 (2024)

Ghi chú/ Note:

- VS. QTKT...: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory deverlopment method*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm – Bệnh viện đa khoa Chũ Thập Xanh cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *Department of Testing – Chu Thap xanh General Hospital that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*